TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/KDTM-ST
Ngày: 04-03-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Xuân Thảo

Ông Hà Nguyễn Minh Nam

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0047/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-KDTM ngày 05/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N;

Địa chỉ: L051, Khu nhà Vạn Phúc, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc Thanh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 25/12/2020)

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng T;

Địa chỉ: 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Duy Hưng (Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-12-2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đỗ Ngọc Thanh trình bày:

Ngày 20/11/2017, Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường Nông (từ đây gọi tắt là Công ty Nông Lâm) cùng với Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng T (từ đây gọi tắt là Công ty Toàn Thịnh Phát) ký kết Hợp đồng số 72A/17/HĐKT-TTPCons với nội dung: Thi Công gói thầu cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt "hệ thống xử lý nước thải – Công suất 200M3/Ngày.Đêm" cho Công trình "Khu chung cư cao tầng tại số 291/2 Luỹ Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam, tiêu chí kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ an toàn.

Giá trị Hợp đồng trọn gói: 910.140.139 đồng (chín trăm mười triệu đồng, một trăm bốn mươi ngàn, một trăm ba mươi chín đồng) đã bao gồm 10%VAT.

Ngày 02/10/2018, các Bên có ký Phụ lục Hợp đồng số 04: Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận cung cấp thi công thêm một số hạng mục công việc như nắp thăm gang cầu, khung vuông, nắp tròn, gioang magic, KT 1000x1000x70, đường kính lỗ 830mm, tải trọng 12.5 tấn với giá trị 59.400.000 đồng đã bao gồm 10% VAT. Thực hiện hợp đồng, Bên B đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình được cam kết tại điều 6.2 của Hợp đồng 72A/17/HĐKT-TTPCons và Phục lục Hợp đồng số 04, sau đó:

Ngày 08/11/2019, hai bên có Biên bản thanh lý hợp đồng số 0811-02/2019/BBTL-TTP CONS về việc tiến hành thanh lý Hợp đồng Số 72A/17/HĐKT-TTPCons và Công ty Toàn Thịnh Phát còn phải thanh toán cho Công ty Nông Lâm số tiền 307.537.919 đồng.

Nay, Công ty Nông Lâm đề nghị Tòa án Nhân Dân Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh buộc bên bị kiện là Công ty Toàn Thịnh Phát có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Nông Lâm số tiền nợ gốc là: 307.537.919 đồng *(ba trăm lẻ bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười chín đồng)* và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 28/8/2020 tạm tính đến ngày 04/3/2022 là 18 tháng 4 ngày (làm tròn là 18 tháng): *55.356.825 đồng* (*năm mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*).

Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 04/3/2022 là: 362.894.744 đồng *(ba trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).*

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định

tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả một lần số tiền nợ gốc là: 307.537.919 đồng *(ba trăm lẻ bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười chín đồng)* ngay khi bản án có hiệu lực.

Căn cứ Hợp đồng số 72A/17/HĐKT-TTPCons và Phụ lục Hợp đồng số 04 ngày 08/11/2019 với nội dung: Thi Công gói thầu cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt "hệ thống xử lý nước thải – Công suất 200M3/Ngày Đêm" cho Công trình "Khu chung cư cao tầng tại số 291/2 Luỹ Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam, tiêu chí kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ an toàn được ký kết giữa Công ty Toàn Thịnh Phát và Công ty Nông Lâm. Thực hiện hợp đồng, Công ty Nông Lâm đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc đã ký kết theo hợp đồng, xác nhận bằng biên bản nghiệm thu khối lượng được đại diện hai bên ký xác nhận (bút lục 42-43). Hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và xác nhận số nợ Công ty Toàn Thịnh Phát phải thanh toán cho Công ty Nông Lâm là 307.537.919 đồng (bút lục 44-45). Tuy nhiên, Công ty Nông Lâm đã nhiều lần gửi yêu cầu đề nghị Công ty Toàn Thịnh Phát thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty Toàn Thịnh Phát vẫn không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 5 của hợp đồng hai bên đã ký kết. Do đó hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả một lần số tiền nợ gốc là: 307.537.919 đồng *(ba trăm lẻ bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười chín đồng)* ngay khi bản án có hiệu lực.

Đối với yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán, đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền 307.537.919 đồng, tính từ ngày 28/8/2020 (07 kể từ ngày 20/8/2020, ngày Công ty Nông Lâm bàn giao hồ sơ thanh toán cho Công ty Toàn Thịnh Phát) tạm tính đến ngày 04/3/2022 là 18 tháng 4 ngày (làm tròn là 18 tháng) với mức lãi suất là 1%/tháng, cụ thể *55.356.825 đồng* (*năm mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*). Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, đại diện

nguyên đơn yêu cầu mức lãi là 1%/tháng x 307.537.919 đồng x 18 tháng là *55.356.825 đồng* là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 04/3/2022 là: 362.894.744 đồng *(ba trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).*

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 362.894.744 đồng đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là 18.144.737 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng T trả cho Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N số tiền số tiền nợ gốc 307.537.919 đồng, lãi chậm thanh toán tính đến ngày 04/3/2022 là: *55.356.825 đồng*, tổng cộng là 362.894.744 đồng *(ba trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).* Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng T phải nộp án phí là 18.144.737 đồng *(mười tám triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).*

+ Hoàn lại cho Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.842.000 đồng (tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng)

theo biên lai thu số 0019615 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm